TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/DS - PT
Ngày 23 – 01 – 2018
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng
Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt
Ông Châu Việt Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2017/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hụi.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 100/2017/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Văn Kiều N, sinh năm 1956
Địa chỉ: Khóm 11, phường LT, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Danh Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp BG, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 19/9/2017) (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1961
Địa chỉ: Khóm 11, phường LT, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Nguyễn Toàn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp TA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2017) (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị N1, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2017 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Văn Kiều N trình bày: Bà nguyễn Thị N1 có tham gia chơi hụi của bà 10 chưng

hụi ngày (mỗi chưng 50.000 đồng, có 67 chưng, hụi khui ngày 04/10/2016) và một chưng hụi nữa tháng, loại hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 15/03/2016, có 35 chưng. Cụ thể:

Dây hụi ngày 50.000 đồng, có 67 chưng, khui ngày 04/10/2016, bà Nguyễn Thị N1 chơi 10 chưng, bà Nguyễn Thị N1 hốt hụi ngày 15/10/2016 số tiền 30.300.000 đồng, sau đó bà Nguyễn Thị N1 có đóng lại hụi chết từ ngày hốt hụi đến ngày 21/11/2016, từ ngày 21/11/2016 đến ngày mãn hụi ngày 10/12/2016 còn lại 19 kỳ hụi chết bà Nguyễn Thị N1 chưa đóng bằng số tiền 9.500.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng, nữa tháng khui một lần, có 35 chưng, khui lần đầu ngày 15/03/2016 (âm lịch), hụi chưa mãn, bà Nguyễn Thị N1 đã hốt hụi ngày 30/3/2016 số tiền 84.660.000 đồng (bỏ hốt hụi là 480.000 đồng), sau khi hốt hụi bà Nguyễn Thị N1 đóng lại được 15 kỳ hụi chết (đóng đến ngày 15/11/2016), kể từ ngày 16/11/2016 (kỳ hụi thứ 16) bà Nguyễn Thị N1 không đóng hụi chết cho đến ngày 15/4/2017 (kỳ khui hụi thứ 25), bà Nguyễn Thị N1 còn nợ 09 kỳ hụi chết không đóng số tiền 27.000.000 đồng. Từ ngày 15/4/2017 đến ngày mãn hụi là ngày 30/8/2017 còn thêm 09 kỳ hụi nữa bằng số tiền 27.000.000 đồng. Tổng số tiền bà N1 không đóng hụi chết từ ngày 16/11/2016 đến ngày mãn hụi ngày 30/8/2017 là 18 kỳ bằng 54.000.000 đồng. Tuy nhiên, do dây hụi này chưa mãn, bà Văn Kiều N chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 trả 09 kỳ hụi chết chưa đóng tính đến ngày 15/4/2017 số tiền 27.000.000 đồng.

Nay bà Văn Kiều N yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 trả số tiền hụi ở dây hụi 50.000 đồng số tiền 9.500.000 đồng và ở dây hụi 3.000.000 đồng tính đến ngày 15/4/2017 số tiền 27.000.000 đồng. Tổng cộng là 36.500.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị N1 là anh Nguyễn Toàn T trình bày: Bà Nguyễn Thị N1 không có tham gia chơi hụi với bà Văn Kiều N1. Nếu tham gia chơi hụi thì phải có danh sách hụi viên và tất cả các hụi viên phải ký vào danh sách thành viên dây hụi, khi giao nhận hụi không có biên nhận nhận tiền hụi. Việc bà Văn Kiều N yêu cầu chỉ căn cứ vào danh sách hụi do chính bà lập và của những người làm chứng, việc lập danh sách hụi này sơ xài ai lập cũng được, ngoài ra bà Văn Kiều N không có bất cứ chứng cứ nào khác. Vì vậy, bà Nguyễn Thị N1 không đồng ý trả tiền nợ hụi theo yêu cầu khởi kiện của bà Văn Kiều N.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 91 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Văn Kiều N.

Buộc bà Nguyễn Thị N1 trả cho bà Văn Kiều N số tiền hụi 27.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Kiều N yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 trả số tiền hụi 9.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/10/2017 bị đơn bà Nguyễn Thị N1 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, không đồng ý trả cho bà Văn Kiều N số tiền hụi 27.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 và khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1, sửa một phần bản án sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1 không đồng ý trả cho bà Văn Kiều N số tiền hụi 27.000.000 đồng của dây hụi 3.000.000 đồng tính đến ngày 15/4/2017, Hội đồng xét xử, xét thấy: Bà Văn Kiều N xác định bà làm chủ dây hụi 3.000.000 đồng, nữa tháng khui một lần, có 35 chưng, danh sách hụi viên do bà Văn Kiều N lập và gửi cho các hụi viên mỗi người một bản, khui lần đầu ngày 15/03/2016 (âm lịch), hụi chưa mãn, bà Nguyễn Thị N1 tham gia một chưng lấy tên BM (BM là chồng của bà Nguyễn Thị N1) đã hốt hụi ngày 30/3/2016 số tiền 84.660.000 đồng, sau khi hốt hụi bà Nguyễn Thị N1 đóng lại được 15 kỳ hụi chết (đóng đến ngày 15/11/2016) thì ngưng đóng, tính đến ngày 15/4/2017 (kỳ khui hụi thứ 25) bà Nguyễn Thị N1 còn nợ 09 kỳ hụi chết không đóng số tiền 27.000.000 đồng. Từ ngày 15/4/2017 đến ngày mãn hụi ngày 30/8/2017 còn thêm 09 kỳ hụi nữa bằng số tiền 27.000.000 đồng; tổng số tiền bà N1 không đóng hụi chết từ ngày 16/11/2016 đến ngày mãn hụi ngày 30/8/2017 là 18 kỳ bằng 54.000.000 đồng; do dây hụi này chưa mãn, bà Văn Kiều N chỉ yêu cầu bà nguyễn Thị N1 trả 09 kỳ hụi chết chưa đóng tính đến ngày 15/4/2017 số tiền 27.000.000 đồng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N1 xác định bà Nguyễn

Thị N1 không có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng ngày 15/03/2016 do bà Văn Kiều N làm chủ hụi. Danh sách hụi viên do bà Văn Kiều N tự lập, không có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị N1, việc giao nhận tiền hụi cũng không có biên nhận, nên bà Nguyễn Thị N1 không đồng ý trả cho bà Văn Kiều N số tiền hụi 27.000.000 đồng.

[4] Tại bản tự khai không ngày tháng (BL 22) bà Văn Kiều N xác định bà Nguyễn Thị N1 hốt hụi kỳ khui hụi lần hai ngày 30/3/2016, nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 31/5/2017 (BL 26) bà Văn Kiều N lại xác định bà Nguyễn Thị N1 đóng hụi ba lần đến lần thứ tư thì hốt hụi. Xét thấy, bản thân bà Văn Kiều N là người khởi kiện nhưng lời khai của bà trước và sau không thống nhất, mâu thuẫn với nhau.

[5] Lời khai của những người làm chứng gồm bà Trần Thu Đ1 (Bút Lục 35-36), bà Trương Kim T1 (Bút Lục 37-38), bà Phạm Thị H (Bút Lục 42-43), bà Tạ Thị Y (Bút Lục 39-40) đều thống nhất xác định có thấy bà Nguyễn Thị N1 tham gia chơi hụi, khui hụi và hốt hụi, còn việc bà Nguyễn Thị N1 hốt hụi được bao nhiêu, việc giao tiền hốt hụi như thế nào cũng như đóng lại hụi chết bao nhiêu lần thì không biết. Vì vậy, lời khai của những người làm chứng chưa đủ căn cứ để chứng minh bà Nguyễn Thị N1 có tham gia chơi hụi, hốt hụi và nhận tiền hốt hụi từ bà Văn Kiều N.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Văn Kiều N xác định khi khui hụi thì không có mặt bà Nguyễn Thị N1, mà bà Văn Kiều N gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị N1 hốt hụi, đặt số tiền 480.000 đồng và hốt được số tiền 84.660.000 đồng. Xét thấy, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bà Văn Kiều N mâu thuẫn với lời khai của bà Văn Kiều N và mâu thuẫn với lời khai của những người làm chứng.

[7] Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về nghĩa vụ chứng minh:*"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp"*. Bà Văn Kiều N là người khởi kiện nhưng chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Kiều N đòi bà Nguyễn Thị N1 trả tiền hụi chết 27.000.000 đồng của dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 15/03/2016, tính đến ngày 15/4/2017 là chưa có căn cứ. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1, chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần bản án sơ thẩm số: 23/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Kiều N đòi bà Nguyễn Thị N1 trả tiền nợ hụi 27.000.000 đồng.

[8] Do sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Kiều N đòi bà Nguyễn Thị N1 trả tiền nợ hụi 27.000.000 đồng, nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được tính lại theo quy định của pháp

luật. Cụ thể: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Văn Kiều N phải chịu 1.825.000 đồng, bà Nguyễn Thị N1 không phải chịu.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Thị N1 không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 91 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1. Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 23/2017/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Kiều N đòi bà Nguyễn Thị N1 trả số tiền hụi 27.000.000 đồng của dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 15/03/2016, tiền hụi tính đến ngày 15/4/2017 và trả số tiền hụi 9.500.000 đồng của dây hụi 50.000 đồng, khui ngày 04/10/2016. Tổng cộng: 36.500.000 đồng.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Văn Kiều N phải chịu 1.825.000 đồng. Bà Văn Kiều N đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 910.000 đồng theo biên lai thu số 0008642 ngày 16/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, bà Văn Kiều N còn phải nộp tiếp số tiền 915.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N1 không phải chịu. Bà Nguyễn Thị N1 đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010546 ngày 11/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thị xã G (01 bản);
- CCTHADS thị xã G (01 bản);
- Đương sự (02 bản);
- Lưu TDS (01 bản), Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thanh Dũng